TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 191/2024/HNGĐ-ST Ngày: 16 – 12 – 2024 V/v "Tranh chấp xin ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2024/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về: "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 406/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Hồng L, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Võ Hoàng B, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 17/9/2024 nguyên đơn bà Huỳnh Hồng L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Võ Hoàng B chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải, không tìm được tiếng nói chung và đã ly thân từ tháng 01/2024 cho đến nay. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Võ Hoàng B.

Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Võ Hoàng K, sinh ngày 19/01/2001 (giới tính nam) và Võ Huy T, sinh ngày 28/3/2005 (giới tính nam). Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu ngày 08/11/2024: Bà Huỳnh Hồng L yêu cầu không mở phiên họp công khai, chứng cứ và hoà giải. Đồng thời, yêu cầu được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn ông Võ Hoàng B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Huỳnh Hồng L.

Tại phiên tòa:

- Bà Huỳnh Hồng L và ông Võ Hoàng B vắng mặt không có ý kiến trình bày khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Hồng L khởi kiện xin ly hôn với ông Võ Hoàng B là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Võ Hoàng B cư trú tại ấp G, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Huỳnh Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Võ Hoàng B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà L và ông Hoàng B.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Hồng L và ông Võ Hoàng B tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 52/2009 ngày 26/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa bà L và ông Hoàng B là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà L nhận thấy cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cự cải. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn. Đối với, ông Hoàng B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà L. Từ đó

cho thấy, ông H Ba không mong muốn hàn gắn tình cảm. Xét thấy, mâu thuẫn của bà L và ông Hoàng B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L, bà L được ly hôn với ông Hoàng B.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Võ Hoàng K, sinh ngày 19/01/2001 (giới tính nam) và Võ Huy T, sinh ngày 28/3/2005 (giới tính nam). Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà L phải chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho bà Huỳnh Hồng L được ly hôn với ông Võ Hoàng B.

Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Võ Hoàng K, sinh ngày 19/01/2001 (giới tính nam) và Võ Huy T, sinh ngày 28/3/2005 (giới tính nam). Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Huỳnh Hồng L phải chịu 300.000 đồng. Bà Huỳnh Hồng L đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003849 ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi;
(Giấy CNKH số 52 ngày 26/7/2009)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như